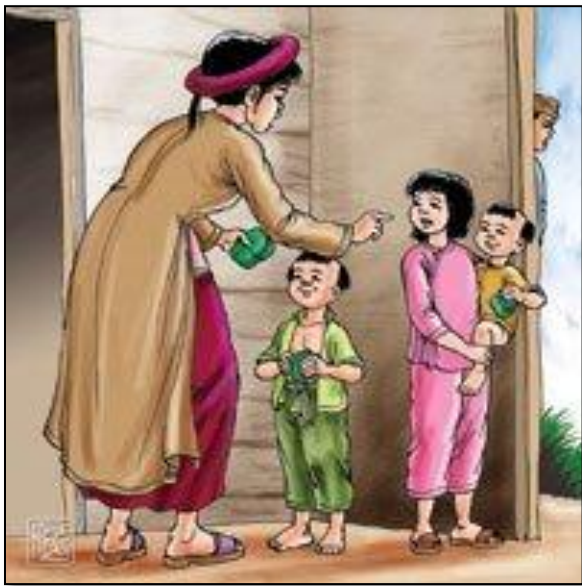


Bài 19: Bụng Làm Dạ Chịu



Ngày xưa, có một anh chàng chỉ biết ăn bám vợ. Người vợ rất bực mình. Một hôm, chị bắt anh ta đi học nghề để nuôi thân. Anh đi suốt buổi, nhưng chả học được gì. Vừa về tới nhà, anh nghe được vợ anh dặn con cất hai cái bánh vào trong vại gạo để dành cho anh. Anh bèn giả vờ đi từ phía cổng bước vào nhà. Vợ anh hỏi:

- Đã tìm được nghề gì chưa?
- Tôi học được nghề bói bằng cách hít. Cái gì cất giấu ở đâu, tôi chỉ hít hít mấy cái là tìm ra ngay.

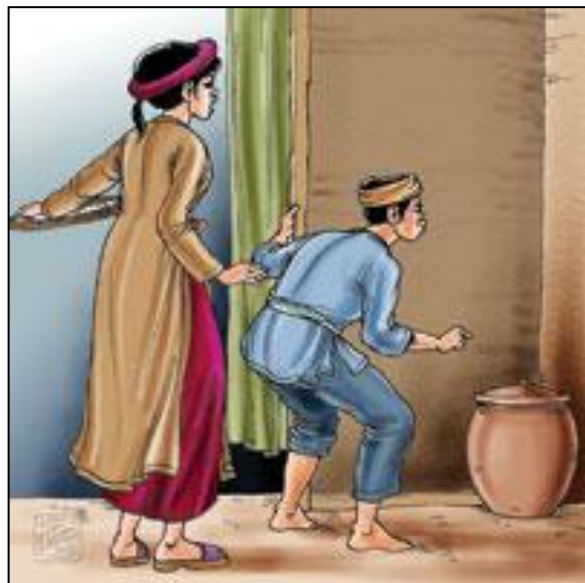
Nghe thế, vợ anh chưa tin nên muốn thử, ngần ngại nói:

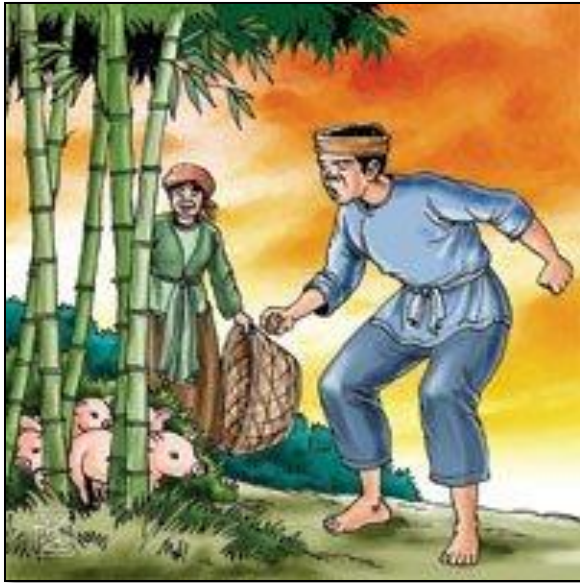
- Tôi có mua hai cái bánh. Nếu mình bói được thì cứ hít cho ra mà ăn.

Thế là anh chàng ngược mũi lên, giả vờ hít hít mấy cái quanh phòng rồi bảo:

- Đúng rồi, nó ở trong vại gạo chứ đâu!

Người vợ tưởng thật, mừng quá, liền chạy đi khoe với xóm giềng rằng chồng mình mới học được nghề thầy hít.





Hôm ấy, trong xóm có một bà bị mất một ổ lợn con. Bà ấy chạy đến khẩn khoản nhờ anh tìm giúp. Mặc dầu sáng nay đã thấy bày lợn con ở bụi tre dọc đường, anh ta cũng giả vờ hít hít rồi dắt bà ấy đến chỗ có lợn, vui vẻ nói:

- Bà đã thấy tài của tôi chưa? Lợn con của bà đây này!
- Ô! Thật không ngờ anh lại là thầy hít tài giỏi đến thế! Tôi xin biếu thầy cặp lợn con để trả ơn.

Ít lâu sau, vợ anh đem việc anh học được nghề hít khoe với bố mẹ đẻ. Nghe vậy, người bố liền thử:

- Nếu nó chỉ đứng món tiền chôn ở gốc táo sau vườn thì bố sẽ thưởng cho nó một nửa.

Không ngờ anh đã lên theo vợ, đứng nấp ở sau nhà và nghe rõ tất cả. Anh chạy thẳng một mạch về nhà, rồi leo lên giường giả vờ nằm ngủ. Vợ anh về nhà kể lại lời hứa của bố. Thế là anh theo sang nhà bố vợ, chỉ đứng chỗ chôn của và sau đó được bố vợ thưởng cho số tiền như đã hứa.





Cũng vào thời điểm đó, nhà vua bị mất một con rùa vàng và một con rùa bạc, là hai món bảo vật của vua Trung Quốc tặng. Vua nghe có tiếng đồn về tài hít của anh, liền sai quân lính đi mời anh về cung. Anh vô cùng hoảng hốt, lòng rối bời, không biết tính sao, nhưng đành phải theo lệnh vua về kinh đô kéo bị ghép vào tội khi quân.

Nằm trong cáng dọc đường về đô, anh rất lo sợ cứ nghĩ về việc anh lừa bịp và nếu bị khám phá sẽ bị chém đầu. Vì thế, khi đi qua sông, anh ta vùng nhảy xuống nước để tự tử vì trước sau gì cũng chết.

Thấy anh nhảy xuống sông, hai người lính khiêng cáng hoảng hồn bèn chia nhau lặn xuống nước tìm. Họ lội được anh ta lên bờ. Khi vừa tỉnh lại, anh ta giả vờ giận, mắng hai tên lính rằng:

- *Ta xuống để hỏi vua Thủy Tề xem ai là thủ phạm chứ có can chi mà hai người hốt hoảng như thế?*





Tự tử không thành, anh rầu rĩ, lầm bầm mấy tiếng:

– *Thôi thì bụng làm dạ chịu!*

Không ngờ hai tên lính, một đứa tên là Bụng và một đứa tên là Dạ. Chúng tưởng là anh đã biết rõ cơ sự rồi, bèn van xin thú tội:

– *Chúng tôi đã trộm báu vật của nhà vua giấu trên máng nhà.*

Nghe vậy, anh mừng rỡ vội nói:

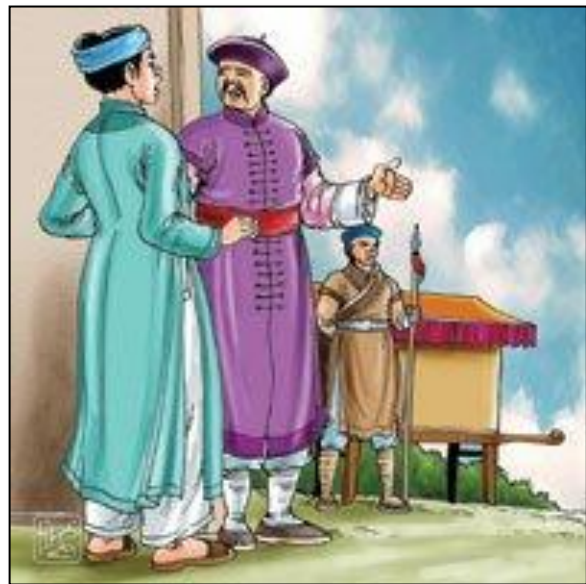
– *Nếu các người ăn năn chừa thì ta sẽ không kể lại chuyện này.*

Vào cung gặp vua, anh giả vờ hít một hồi lâu rồi chỉ lên máng nhà nơi báu vật được cất giấu. Anh được vua ban thưởng trọng hậu.

Về nhà chưa được bao lâu thì sứ Trung Quốc mang kiệu đến mời anh sang giúp tìm những bảo vật quý giá của nhà vua đã bị mất. Đường đi gồ ghề, các phu kiệu vô ý làm xóc kiệu. Anh đập mặt vào thành kiệu và bị sút mất một bên mũi. Anh giả vờ giận dữ rồi chỉ mũi mình mà nói:

– *Tôi nhờ cái mũi này mới bói được. Nay bị sút, làm hỏng mất sự màu nhiệm thì tôi chẳng giúp được gì.*

Sứ giả đành phải để cho anh quay trở lại nhà; nhờ vậy mà anh mới thoát nạn. Từ đó, anh không còn dám khoác lác để lừa mọi người nữa.



Chú Thích

Giả vờ: *pretend*

Ngần ngừ: *hesitant*

Khẩn khoản: *pleading persistently*

Hoảng hốt: *panic*

Lừa bịp: *deceive*

Cơ sự: *deed, act*

Nghề bói: *fortune telling*

Xóm giềng: *neighbors*

Bảo vật: *treasure, precious objects*

Tội khi quân: *leze majesty*

Khám phá: *discover*

Sự màu nhiệm: *miracle*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Người chồng nói dối với vợ rằng anh ta đã học được nghề gì?

2. Làm sao anh ta biết được món tiền của bố mẹ vợ chôn ở gốc táo sau vườn?

3. Làm sao anh ta biết được báu vật của nhà vua giấu trên máng nhà?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Nghe thế, vợ anh chưa tin nên muốn **thử**... Từ “**thử**” có nghĩa là:

- Để biết thật hay giả.
- Khích lệ cho lên tinh thần.
- Khuyên bảo lời hay lẽ phải.

2. Người vợ tưởng thật, mừng quá, liền chạy đi khoe với **xóm giềng**... Từ “**xóm giềng**” có nghĩa là:

- Bạn bè.
- Hàng xóm.
- Họ hàng.

3. Bà ấy chạy đến **khẩn khoản** nhờ anh tìm giúp. Từ “**khẩn khoản**” có nghĩa là:

- Kể chuyện.
- Mách bảo.
- Năn nỉ, nài xin.

4. ...nhưng đành phải theo lệnh vua về kinh đô kéo bị ghép vào **tội khi quân**. Từ “**tội khi quân**” có nghĩa là:

- Có tội với vua.
- Có ơn với vua.
- Được vua ban ơn.

5. Nằm trong cáng dọc đường về đô, anh rất lo sợ cứ nghĩ về việc anh **lừa bịp**... Từ “**lừa bịp**” có nghĩa là:

- Gạt người khác.
- Thành thật với người khác.
- Tốt với người khác.

6. Tự tử không thành, anh rầu rĩ, **lảm bảm** mấy tiếng... Từ “**lảm bảm**” có nghĩa là:

- Hét thật to.
- Nói nhỏ trong miệng.
- Nói vừa đủ nghe.

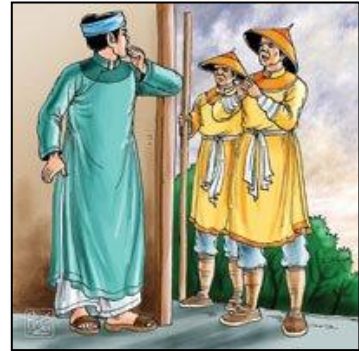
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

Một hôm, chị bắt anh ta đi học nghe đờ nuôi thân. Anh đi suốt buổi, nhưng chả học được gì.



Vua nghe có tiếng đờ về tai hit của anh, liền sai quan lính đi mời anh về cung.

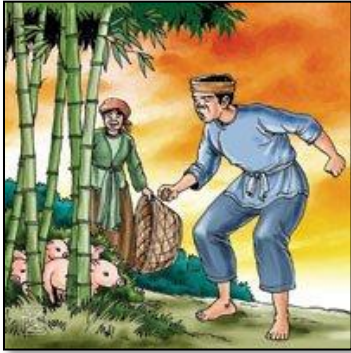


Không ngờ hai tên lính, một đưa tên là Bung và một đưa tên là Đa.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Anh chạy thẳng một mạch về nhà, rồi leo lên giuờn giả vờ nằm ngủ. (3 lỗi)



Nằm trong cáng dọc đườn về đô, anh rấc lo sợ cứ nghĩ về việc anh lừa bịp và nếu bị khám phá sẽ bị chém đầu. (3 lỗi)

Văn Phạm – Câu Kép

Câu là một nhóm từ diễn tả một ý tưởng trọn vẹn và phải có ít nhất một mệnh đề chính. Khi câu chỉ có một mệnh đề chính, ta gọi câu đó là câu đơn. Khi câu có hai mệnh đề chính được nối với nhau bởi một liên từ, ta gọi đó là câu kép.

Để nối hai mệnh đề chính thành một câu kép, ta dùng liên từ. Những liên từ thông dụng gồm: *và, nhưng, nên, hoặc, v.v..*

- Liên từ *và* – *Và* được dùng khi hai mệnh đề nối tiếp nhau.

Ví dụ:

Thiên xin phép mẹ đi chơi. Mẹ đã cho phép.

Ta dùng liên từ *và* để nối hai câu đơn thành một câu kép như sau:

Thiên xin phép mẹ đi chơi, *và* mẹ đã cho phép.

- Liên từ *nhưng* – *Nhưng* được dùng để nối hai mệnh đề chính có ý nghĩa trái ngược nhau.

Ví dụ:

Thiên xin phép mẹ đi chơi. Mẹ đã không cho phép.

Ta dùng liên từ *nhưng* vì hai câu này có ý nghĩa trái ngược nhau:

Thiên xin phép mẹ đi chơi, *nhưng* mẹ đã không cho phép.

- Liên từ *nên* – *Nên* được dùng khi có sự quan hệ điều kiện: mệnh đề sau là kết quả của mệnh đề trước.

Ví dụ:

Học sinh nói chuyện ồn ào. Cô giáo phạt không cho ra ngoài chơi.

Ta dùng liên từ *nên* vì mệnh đề sau là kết quả của mệnh đề trước:

Học sinh nói chuyện ồn ào, *nên* cô giáo phạt không cho ra ngoài chơi.

- Liên từ *hoặc* – *Hoặc* được dùng khi có sự lựa chọn giữa hai mệnh đề.

Ví dụ:

Em có thể trả sách lại cho thư viện. Em có thể tiếp tục mượn.

Ta dùng liên từ *hoặc* để nối hai câu đơn thành một câu kép như sau:

Em có thể trả sách lại cho thư viện, *hoặc* em có thể tiếp tục mượn.

Chú ý: Các liên từ luôn đứng sau dấu phẩy, ngoại trừ những câu rất ngắn không cần dấu phẩy.

Bài Tập – Văn Phạm (Câu Kép)

(Giúp các em nối những câu đơn sau thành một câu kép.)

1. Vũ phụ bố cảm lều. Như phụ mẹ nấu cơm.

2. Liêm không chăm học. Liêm phải học lại lớp năm.

3. Chị Tươi luôn thân thiện với mọi người. Em gái chị ấy lại khó chịu.

4. Mùa hè năm nay, gia đình Lâm đi du lịch ở Châu Âu. Gia đình Lâm về Việt Nam thăm ông bà.

5. Ở Texas vào mùa xuân khí trời lạnh lạnh. Mùa hè lại nóng như thiêu đốt.
